

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 196/2020/HS-ST
Ngày: 26-8-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Nhật Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Minh Trí.

Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Mai Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 209/2020/TLST-HS ngày 31 tháng 7 năm 2012; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 224/2020/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Trần Minh T, sinh năm 1988, tại Bình Dương; nơi cư trú: tổ 73, khu 11, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn P và bà Trần Ngọc T; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 28/4/2011, bị Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xử phạt 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 101/2011/HSST; bị bắt tạm giam từ ngày 02/3/2020 cho đến nay; có mặt.

Bị hại: Bà Nguyễn Thị Kim P, sinh năm 1963; địa chỉ: tổ 73, khu phố 11, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

- Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Khoảng 00 giờ 45 phút ngày 24/02/2020, Nguyễn Trần Minh T nảy sinh ý cướp tài sản của bà Nguyễn Thị Kim P (cô ruột của T). T xuống bếp lấy một con dao cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại màu trắng dài khoảng 20cm bỏ vào trong người rồi đi từ nhà số 204/1, tổ 73, khu 11, phường Phú Cường, thành phố Thủ Dầu Một đến nhà bà Phụng ở số 226/3, tổ 73, khu phố 11, phường Phú Cường, thành phố Thủ Dầu Một. Khi đến nhà bà P, T đi đến bên hông phía sau nhà rồi dùng tay cạy chốt khóa cửa và đi

vào bên trong nhà thì nhìn thấy phòng ngủ bà P có đèn sáng. Bà P đang nằm ngủ trên giường cùng với bà Tất Thị B (bà nội của T). Lúc này, T lấy con dao cầm trên tay phải đi lại chỗ bà P. Bà P nghe tiếng động nên ngồi dậy. Thấy vậy, T chĩa mũi dao hướng về phía bà P và nói “tiền đâu đưa đây”. Do sợ bị đâm nên bà P lấy 600.000 đồng trong tủ kính ở kế bên giường đưa cho T. T lấy tiền và nói “còn tiền của bà nội đâu”. Bà P dùng tay lấy 500.000 đồng trong túi áo của bà Bưng ra đưa cho T. Sau đó, T thấy bà P có đeo một sợi dây chuyền và đôi bông tai nên dùng tay giật lấy sợi dây chuyền và tháo đôi bông tai của bà P bỏ vào túi quần rồi đi ra khỏi nhà bà P. Sau đó, T đưa dây chuyền và bông tai cho bạn gái tên Vi cất giữ, còn tiền thì tiêu xài hết. Đến ngày 02/03/2020, T đã đến Công an phường Phú Cường, thành phố Thủ Dầu Một đầu thú.

Quá trình điều tra, bà P khai sợi dây chuyền có trọng lượng 1,5 chỉ và đôi bông tai có trọng lượng 01 chỉ, là vàng 18K, do mua đã lâu nên không còn giữ giấy tờ gì.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số 243/HĐĐGTS ngày 12/6/2020, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Thủ Dầu Một xác định giá trị vàng bị chiếm đoạt là 8.775.000 đồng (2,5 chỉ vàng loại 18K x 3.510.000 đồng/01 chỉ).

Tại phiên tòa, bị cáo T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Quá trình điều tra, bị hại không có ý kiến gì về hành vi phạm tội của bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi phạm tội của bị cáo T đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp tài sản”.

- Về các vấn đề khác của vụ án:

+ Đối với sợi dây chuyền và đôi bông tai bằng vàng loại 18K, T khai sau khi cướp được đã đưa cho bạn gái tên Vi ở xã Đông Thạnh, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh cất giữ. Qua xác minh tại Công an xã Đông Thạnh xác định: Không tìm thấy đối tượng trên.

+ Đối với con dao T dùng làm công cụ phạm tội, sau khi gây án, T bỏ trên đường đi nên không thu hồi được.

-Về trích dẫn cáo trạng của Viện kiểm sát:

Bản Cáo trạng số 220/CT-VKS – HS ngày 30/7/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Trần Minh T về tội “Cướp tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về mức hình phạt: Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Trần Minh T mức hình phạt tù 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng.

+ Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

+ Về xử lý vật chứng: Không có.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một.

Quá trình điều tra, bị hại không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi sai trái của mình, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Trần Minh T đã khai nhận: Ngày 24/02/2020, tại nhà số 226/3, tổ 73, khu phố 11, phường Phú Cường, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, bị cáo T đã có hành vi dùng dao khống chế bà Nguyễn Thị Kim P để chiếm đoạt số tiền, vàng có tổng giá trị 9.875.000 đồng. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo về tội “Cướp tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội. Về nhận thức, bị cáo biết việc dùng dao khống chế người khác để chiếm đoạt tài sản là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an nơi bị cáo gây án. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định xử bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội đã ra đầu thú; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Xét đề nghị của kiểm sát viên về mức hình phạt đối với bị cáo tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8] Về vật chứng của vụ án: Không thu hồi được nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136, Điều 260 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trần Minh T phạm tội “Cướp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trần Minh T 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/3/2020.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét.

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Trần Minh T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS TP. Thủ Dầu Một;
- Sở Tư Pháp tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Nhật Thanh

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Minh Trí

Nguyễn Thị Hồng Thanh

Cao Nhật Thanh